

DOI: 10.58490/ctump.2025i90.3718

**NGHIÊN CỨU KIẾN THỨC VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN
VỀ PHÒNG BỆNH VIÊM KẾT MẠC MẮT Ở TRẺ EM
CỦA BÀ MẸ CÓ CON DƯỚI 5 TUỔI TẠI THÀNH PHỐ CẦN THƠ NĂM 2024**

*Huỳnh Thị Hồng Đoàn, Phan Thị Yến Nhi, Phạm Minh Trí,
Phạm Nguyễn Huỳnh, Quách Huỳnh Long Chấn, Nguyễn Minh Trung,
Trần Tín Nghĩa, Trương Thị Chiêu, Lê Trung Hiếu**

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

**Email: lthieu@ctump.edu.vn*

Ngày nhận bài: 13/5/2025

Ngày phản biện: 11/8/2025

Ngày duyệt đăng: 25/8/2025

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Viêm kết mạc mắt là bệnh có tốc độ lây lan nhanh chóng, đặc biệt ở trẻ em. Năm 2023, tại thành phố Cần Thơ ghi nhận 7.832 ca viêm kết mạc mắt. Do đó, việc nâng cao kiến thức phòng bệnh của các bà mẹ là yếu tố then chốt để bảo vệ sức khỏe cho cộng đồng. **Mục tiêu nghiên cứu:** Xác định kiến thức đúng và một số yếu tố liên quan đến kiến thức về phòng bệnh viêm kết mạc mắt ở trẻ em của bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại Thành phố Cần Thơ năm 2024. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Đối tượng là bà mẹ có con dưới 5 tuổi thuộc Thành phố Cần Thơ, số lượng là 300, thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang có phân tích. **Kết quả:** Tỷ lệ kiến thức đúng về phòng bệnh viêm kết mạc mắt ở trẻ em của bà mẹ có con dưới 5 tuổi là 25%. Một số yếu tố liên quan đến kiến thức của bà mẹ có con dưới 5 tuổi là: dân tộc khác, tôn giáo Đạo phật và Đạo khác, phương tiện truyền thông như internet, mạng xã hội, báo chí ($p < 0,05$). **Kết luận:** Tỷ lệ kiến thức đúng về bệnh viêm kết mạc mắt ở trẻ em của bà mẹ có con dưới 5 tuổi còn thấp. Cần tổ chức các hoạt động truyền thông cộng đồng để nâng cao nhận thức về phòng ngừa hiệu quả.

Từ khóa: Viêm kết mạc mắt, bà mẹ có con dưới 5 tuổi, Cần Thơ.

ABSTRACT

**STUDY ON KNOWLEDGE AND CERTAIN FACTORS ASSOCIATED
WITH THE PREVENTION OF CONJUNCTIVITIS IN CHILDREN
AMONG MOTHERS OF CHILDREN UNDER 5 YEARS OLD AT
CAN THO CITY IN 2024**

*Huynh Thi Hong Doan, Phan Thi Yen Nhi, Pham Minh Tri,
Pham Nguyen Huynh, Quach Huynh Long Chan, Nguyen Minh Trung,
Tran Tin Nghia, Truong Thi Chieu, Le Trung Hieu**

Can Tho University of Medicine and Pharmacy

Background: Conjunctivitis is a disease that spreads rapidly, especially among children-the most vulnerable group to infection. In 2023, Can Tho City recorded 7,832 cases of eye conjunctivitis. Therefore, improving mothers' knowledge and attitudes toward disease prevention is a key factor in curbing the spread and protecting community health. **Objectives:** To determine the rate and some related factors associated with knowledge of conjunctivitis prevention in children among mothers with children under 5 years old in Can Tho City in 2024. **Materials and methods:** The study subjects were 300 mothers with children under 5 years old living in Can Tho City. The study used a cross-sectional descriptive design with analytical elements. **Results:** The rate of correct knowledge about conjunctivitis prevention in children of mothers with children under 5 years old

was 25%. Some factors related to the knowledge of mothers with children under 5 years old were other ethnic groups, religions Buddhism and other religions, media such as the Internet, social networks, and newspapers ($p < 0.05$). **Conclusion:** The rate of correct knowledge about conjunctivitis in children of mothers with children under 5 years old was still low. It is necessary to organize community communication activities to raise awareness about effective prevention.

Keywords: Conjunctivitis, mothers with children under 5 years old, Can Tho.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Viêm kết mạc mắt (đau mắt đỏ) là tình trạng viêm mô kết mạc, sung huyết mạch máu, phù nề, đau và thường kèm theo tiết dịch do virus, vi khuẩn hoặc các chất gây dị ứng, dẫn đến gây đỏ và kích ứng mắt và viêm màng kết mạc mắt. Tình trạng này dễ lây lan và thường xuất hiện ở mọi lứa tuổi, đặc biệt là trẻ em và người trẻ do tiếp xúc gần với rất nhiều người khác ở trường học hoặc trung tâm chăm sóc trẻ em. Ngoài ra, trẻ em không thực hiện vệ sinh tốt [1], [2].

Tại Cần Thơ, theo thống kê của Bệnh viện Nhi đồng Thành phố Cần Thơ, số trẻ mắc đau mắt đỏ đã tăng gần 67,0% trong 2 tuần đầu tháng 9/2023 so với cùng kỳ năm 2022. Mặc dù bệnh có thể tự khỏi sau 7-14 ngày, việc lây lan nhanh chóng của dịch đau mắt đỏ, đặc biệt là ở trẻ em, đang trở thành một vấn đề đáng lo ngại cho sức khỏe cộng đồng [3].

Kiến thức của bà mẹ về phòng ngừa bệnh đau mắt đỏ sẽ là chìa khóa để phòng ngừa, kiểm soát và giảm bớt gánh nặng của bệnh đau mắt đỏ cho trẻ, vì vậy chúng tôi tiến hành nghiên cứu kiến thức và một số yếu tố liên quan về phòng bệnh viêm kết mạc mắt của bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại Thành phố Cần Thơ năm 2024 với mục tiêu: Xác định kiến thức đúng và một số yếu tố liên quan đến kiến thức về phòng bệnh viêm kết mạc mắt ở trẻ em của bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại Thành phố Cần Thơ năm 2024.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại Thành phố Cần Thơ.

- **Tiêu chuẩn chọn mẫu:** Phụ nữ có con dưới 5 tuổi thường trú và sinh sống ít nhất 6 tháng tại thành phố Cần Thơ.

- **Tiêu chuẩn loại trừ:**

+ Bà mẹ của trẻ dưới 5 tuổi vắng nhà sau 3 lần không gặp.

+ Các bà mẹ không trực tiếp nuôi và chăm sóc con.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang có phân tích.

- **Cỡ mẫu:** Cỡ mẫu tính theo công thức:

$$n = Z_{(1-\frac{\alpha}{2})}^2 \times \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó: Độ tin cậy 95%, $d=5\%$ là sai số tương đối, $p=0,236$ là tỉ lệ bà mẹ đạt kiến thức về phòng, chống bệnh viêm kết mạc mắt theo nghiên cứu của Ghulam Farid và cộng sự (năm 2023). Dự phòng mất mẫu và sai số 5%, cỡ mẫu tối thiểu là 292. Thực tế chúng tôi thu được là 300, áp dụng phương pháp chọn mẫu nhiều giai đoạn.

- **Phương pháp chọn mẫu:** Chọn mẫu nhiều giai đoạn:

+ Giai đoạn 1: Chọn quận huyện: Chọn bằng cách bốc thăm hai quận huyện thuộc Thành phố Cần Thơ kết quả là Cái Răng và Cờ Đỏ.

+ Giai đoạn 2: Chọn xã phường: Tại quận Cái răng chọn bằng cách bốc thăm 3/7 phường; Tại quận Cờ Đỏ chọn bằng cách bốc thăm 3/9 xã.

+ Giai đoạn 3: Chọn đối tượng nghiên cứu tại mỗi xã phường chọn ít nhất 50 đối tượng theo phương pháp ngẫu nhiên mô tả chi tiết.

- Nội dung nghiên cứu:

+ Thông tin chung: Tuổi, dân tộc, tôn giáo, trình độ học vấn, tình trạng kinh tế, nghề nghiệp, phương tiện truyền thông.

+ Kiến thức đúng về phòng bệnh viêm kết mạc mắt. Kiến thức phòng ngừa bệnh viêm kết mạc mắt gồm 5 câu hỏi điểm tối đa là 5 điểm. Nếu đối tượng có câu trả lời đạt ≥ 3 điểm thì được xem là có kiến thức đúng về phòng bệnh.

+ Yếu tố liên quan kiến thức về phòng bệnh viêm kết mạc mắt của đối tượng nghiên cứu: Nhóm tuổi, trình độ học vấn, nghề nghiệp, phương tiện truyền thông.

- **Phương pháp xử lý và phân tích dữ liệu:** Tiến hành nhập dữ liệu và làm sạch dữ liệu trên phần mềm Excel 2019. Phân tích dữ liệu bằng phần mềm SPSS 25.0 sử dụng các toán thống kê như: tần số, tỉ lệ %, kiểm định chi-square.

- **Đạo đức trong nghiên cứu:** Nghiên cứu được chấp thuận của Hội đồng đạo đức trong Nghiên cứu Y Sinh Trường Đại học Y Dược Cần Thơ với số phiếu chấp thuận: 23.087.SV/PCT-HĐĐĐ.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm về tuổi, dân tộc, tôn giáo, trình độ học vấn, tình trạng kinh tế, nghề nghiệp, phương tiện truyền thông của đối tượng

	Đặc điểm	Tần số (n)	Tỉ lệ (%)
Tuổi	≤ 20	10	3,3
	21-40	266	88,7
	>40	24	8,0
Dân tộc	Kinh	11	3,7
	Khác	289	96,3
Tôn giáo	Không theo đạo	174	58,0
	Đạo Phật	110	36,7
	Đạo khác	16	5,3
Trình độ học vấn	Không đi học	19	6,3
	Tiểu học/THCS	108	36,0
	THPT/Trung cấp/cao đẳng/ĐH/SĐH	173	57,7
Tình trạng kinh tế	Không nghèo	255	85
	Nghèo/Cận nghèo	45	15
Nghề nghiệp	Cán bộ, văn phòng	70	23,3
	Nông dân, công nhân	45	15,0
	Buôn bán	69	23,0
	Nội trợ	116	38,7
Phương tiện truyền thông	Tivi	182	64,3%
	Phát thanh	23	8,1%
	Báo chí	21	7,4%
	Tờ rơi	7	2,5%
	Internet, mạng xã hội	26	9,2%
	Khác	40	14,1%

Nhận xét: Nhóm tuổi 21-40 chiếm đa số (88,7%), cho thấy đối tượng nghiên cứu chủ yếu là người trưởng thành. Dân tộc Kinh ít (3,7%) so với các dân tộc khác (96,3%), phản ánh khu vực nghiên cứu có đa dạng dân tộc. Hơn nửa số người không theo đạo (58%), và trình độ THPT trở lên chiếm 57,7%. Tình trạng kinh tế “Không nghèo” chủ yếu với 85%. Nghề nghiệp nội trợ phổ biến nhất (38,7%), và Tivi là phương tiện truyền thông chủ đạo (64,3%).

Kiến thức về phòng bệnh viêm kết mạc mắt của đối tượng nghiên cứu

Bảng 2. Kiến thức về phòng bệnh viêm kết mạc mắt của đối tượng nghiên cứu

Các yếu tố		Tần số (n)	Tỉ lệ (%)
Khi có triệu chứng của đau mắt đỏ	Tự điều trị tại nhà	60	23,0
	Đến cơ sở y tế	201	77,0
Biến chứng của viêm kết mạc mắt	Mắc các bệnh về mắt khác	225	86,2
	Không xảy ra biến chứng gì	36	13,8
Đường lây của bệnh viêm kết mạc mắt	Nước mắt	102	39,1
	Dịch tiết	137	52,5
	Tiếp xúc trực tiếp với người mắc viêm kết mạc mắt	154	59,0
	Máu	39	14,9
	Khác	1	0,4
Thói quen và dinh dưỡng trong phòng chống bệnh viêm kết mạc mắt	Nên ngủ ít nhất 7 tiếng mỗi ngày	82	31,4
	Hạn chế hút thuốc và tiếp xúc với khói thuốc	120	46,0
	Tăng cường các thực phẩm có chứa vitamin C, A...	208	79,7
	Tránh các thực phẩm dễ gây dị ứng	117	44,8
	Không biết	23	8,8
Trường hợp nhà có người bị viêm kết mạc mắt	Nên ngủ ít nhất 7 tiếng mỗi ngày	82	31,4
	Hạn chế hút thuốc và tiếp xúc với khói thuốc	120	46,0
	Tăng cường các thực phẩm có chứa vitamin C, A...	208	79,7
	Tránh các thực phẩm dễ gây dị ứng	117	44,8
	Không biết	23	8,8

Nhận xét: Có 77% đối tượng cho biết sẽ đến cơ sở y tế khi có triệu chứng của đau mắt đỏ; 86,2% cho rằng viêm kết mạc mắt có thể đem lại biến chứng mắc các bệnh về mắt khác. Có lần lượt 39,1%, 52,5%, 59%, 14,9% đối tượng biết đường lây của bệnh viêm kết mạc mắt là nước mắt, dịch tiết, tiếp xúc trực tiếp với người mắc bệnh và máu. Không biết “Thói quen và dinh dưỡng trong phòng chống bệnh viêm kết mạc mắt” chiếm 8,8% và có 2,7% không biết làm gì khi “Trường hợp nhà có người bị viêm kết mạc mắt”.

Bảng 3. Kiến thức chung về bệnh viêm kết mạc mắt trẻ em của nhóm đối tượng nghiên cứu

Kiến thức chung	
Đúng (n,%)	Chưa đúng (n,%)
75 (25%)	225 (75%)

Nhận xét: Có 75% đối tượng nghiên cứu chưa có kiến thức đúng về phòng bệnh viêm kết mạc mắt, tỉ lệ đúng chỉ có 25%.

Yếu tố liên quan giữa kiến thức chung và đối tượng nghiên cứu

Bảng 4. Các yếu tố liên quan giữa kiến thức với bệnh viêm kết mạc mắt

Các yếu tố		Kiến thức chưa đúng (n,%)	Kiến thức đúng (n,%)	OR (KTC 95%)	p
Tôn giáo	Không theo đạo	152 (87,4%)	22 (12,6%)	-	-
	Đạo Phật	44 (40%)	66 (60%)	10,37 (5,77 - 18,69)	<0,001*
	Đạo khác	9 (56,2%)	7 (43,8%)	5,38 (1,82 - 15,87)	0,015
Dân tộc	Kinh	226 (78,2%)	63 (21,8%)	0,359 (0,045 - 2,856)	0,467
	Khác	1 (9,1%)	10 (90,9%)		
Học vấn	Không đi học	18 (94,7%)	1 (5,3%)	0,107 (0,014 - 0,824)	0,032
	Tiểu học/THCS	95 (88%)	13 (12%)	0,264 (0,137 - 0,511)	<0,001*
	THPT/Trung cấp/Cao đẳng/ĐH/SĐH	114 (65,9%)	59 (34,1%)	-	-
Nghề nghiệp	Cán bộ, văn phòng	37 (52,9%)	33 (47,1%)	-	-
	Nông dân, công nhân	36 (80%)	9 (20%)	0,280 (0,118 - 0,668)	0,004
	Buôn bán	114 (65,9%)	17 (24,6%)	0,167 (0,0084 - 0,334)	<0,001*
	Nội trợ	101 (87,8%)	14 (12,2%)	0,155(0,075 - 0,322)	<0,001*
Phương tiện truyền thông	Tivi	120 (65,9%)	62 (34,1%)	-	-
	Phát thanh	20 (87%)	3 (13%)	0,29 (0,083 - 1,015)	0,0553
	Báo chí	17 (81%)	4 (19%)	0,46 (0,147 - 1,412)	0,220
	Tờ rơi	6 (85,7%)	1 (14,3%)	0,32 (0,038 - 2,739)	0,428
	Internet, mạng xã hội	23 (88,5%)	3 (11,5%)	0,25 (0,073 - 0,874)	0,0228
	khác	38 (5%)	2 (5%)	0,102 (0,024 - 0,436)	<0,000001*

*Fisher's Exact Test

Nhận xét: Người theo tôn giáo Đạo phật và Đạo khác có kiến thức cao đáng kể hơn so với người không theo đạo có ý nghĩa thống kê với OR lần lượt là 10,37 (5,77-18,69) và 5,38 (1,82-15,87). Dân tộc Kinh có kiến thức đúng cao hơn rõ rệt 78,2% so với dân tộc khác nhưng p=0,467 không có ý nghĩa thống kê. Trình độ học vấn THPT/Trung cấp/Cao đẳng/Đại học/Sau đại học cho thấy tỉ lệ kiến thức đúng cao hơn (34,1%), trong khi không đi học chỉ đạt 5,3% và đều có ý nghĩa thống kê. Nghề nghiệp cán bộ, văn phòng có tỉ lệ kiến thức đúng cao nhất (47,1%), trong khi nội trợ có tỉ lệ thấp (12,2%) và đều ý nghĩa thống kê (p < 0,05). Phương tiện truyền thông như Internet và mạng xã hội có ảnh hưởng đến kiến thức đúng là 11,5%, (p=0,0228).

IV. BÀN LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy chỉ 25,0% bà mẹ có kiến thức đúng về phòng bệnh viêm kết mạc mắt, phản ánh thực trạng nhận thức còn hạn chế trong cộng đồng. Trong số các khía cạnh kiến thức có 77,0% bà mẹ biết đưa trẻ đến cơ sở y tế khi có triệu chứng đau mắt đỏ, điều này cho thấy nhận thức về việc xử lý triệu chứng ban đầu tương đối tốt. Có 91,6% không đồng tình với quan niệm cho rằng viêm kết mạc mắt là một bệnh có khả năng lây nhiễm cao. Đây là một kết quả đáng chú ý, vì tỉ lệ này vượt trội rõ rệt so với nghiên cứu của Mahadi Bashir và các cộng sự (2024), trong đó chỉ có 40,5% người tham gia không đồng ý với nhận định trên [4]. Tuy nhiên, chỉ 52,5% nhận biết dịch tiết là đường lây và 59%

biết tiếp xúc trực tiếp với người mắc bệnh là con đường lây, cho thấy sự thiếu hụt trong hiểu biết về cơ chế lây nhiễm. Về thói quen và dinh dưỡng, 79,7% bà mẹ nhận thức được vai trò của thực phẩm chứa vitamin C, A trong phòng bệnh, nhưng chỉ 31,4% biết ngủ đủ giấc (ít nhất 7 tiếng mỗi ngày) là một biện pháp hỗ trợ, và 8,8% không biết các biện pháp phòng ngừa cụ thể. So sánh với nghiên cứu của Maxwell Silva (2023), tỉ lệ nhận thức về các triệu chứng như ngứa mắt (71,2%) và biến chứng (79,4%) trong nghiên cứu đó cao hơn so với kết quả của chúng tôi (63,6% nhận diện ngứa mắt và 86,2% nhận thức về biến chứng) [5]. Sự khác biệt này có thể do đặc điểm văn hóa và mức độ tiếp cận thông tin y tế giữa các cộng đồng. Nghiên cứu của chúng tôi cũng ghi nhận 86,2% bà mẹ nhận thức về khả năng biến chứng của viêm kết mạc mắt, cao hơn so với nghiên cứu của Maxwell Silva (79,4%), cho thấy nhận thức về hậu quả của bệnh ở Cần Thơ khá tốt, nhưng kiến thức về biện pháp phòng ngừa cụ thể vẫn cần được cải thiện.

Các yếu tố liên quan đến kiến thức phòng bệnh viêm kết mạc mắt của bà mẹ có con dưới 5 tuổi bao gồm tôn giáo, trình độ học vấn, nghề nghiệp, và phương tiện truyền thông. Cụ thể, theo Đạo Phật (OR=10,37, KTC 95%: 5,77-18,69, $p<0,001$) và Đạo khác (OR=5,38, KTC 95%: 1,82-15,87, $p=0,015$) có tỉ lệ kiến thức đúng cao hơn đáng kể so với những người không theo đạo, có thể do các cộng đồng tôn giáo thường tổ chức các hoạt động truyền thông sức khỏe hoặc có sự gắn kết cộng đồng cao. Về dân tộc, bà mẹ dân tộc Kinh có tỉ lệ kiến thức đúng cao hơn (78,2%) so với dân tộc khác (21,8%), nhưng sự khác biệt này không có ý nghĩa thống kê ($p=0,467$), cho thấy dân tộc không phải yếu tố quyết định. Về trình độ học vấn, nhóm có trình độ THPT/Trung cấp/Cao đẳng/Đại học/Sau đại học đạt tỉ lệ kiến thức đúng 34,1%, cao hơn đáng kể so với nhóm không đi học (5,3%, $p=0,032$) hoặc Tiểu học/THCS (12%, $p<0,001$), tương đồng với nghiên cứu của Sharma và Gupta (2020), khi học vấn cao giúp tiếp cận thông tin y tế tốt hơn [6]. Về nghề nghiệp, nhóm cán bộ, văn phòng có tỉ lệ kiến thức đúng cao nhất (47,1%), trong khi nhóm nội trợ chỉ đạt 12,2% ($p<0,001$), có thể do cán bộ, văn phòng tiếp cận thông tin qua các kênh chính thức hoặc chương trình giáo dục sức khỏe tại nơi làm việc. Về phương tiện truyền thông, Tivi là kênh chủ đạo (64,3%) và bà mẹ tiếp cận qua Tivi có tỉ lệ kiến thức đúng cao hơn (34,1%) so với Internet/mạng xã hội (11,5%, $p=0,0228$), khác với nghiên cứu của Samuel Kyei (2016) tại Ghana, nơi Internet là nguồn chính [7]. Những yếu tố này cho thấy cần tập trung truyền thông giáo dục sức khỏe đến các nhóm có học vấn thấp, làm nội trợ, và sử dụng các kênh như Tivi để nâng cao nhận thức.

Tỉ lệ kiến thức đúng về phòng bệnh viêm kết mạc mắt còn thấp cho thấy cần tăng cường các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe, đặc biệt nhắm đến các bà mẹ có trình độ học vấn thấp, làm nội trợ, hoặc không theo tôn giáo. Tivi với vai trò là phương tiện truyền thông chủ đạo, nên được tận dụng để phát sóng các chương trình giáo dục về phòng ngừa viêm kết mạc mắt, tập trung vào các biện pháp cụ thể như vệ sinh cá nhân, tránh tiếp xúc trực tiếp với người bệnh, và bổ sung dinh dưỡng hợp lý. Ngoài ra, cần phát triển các chiến dịch trên Internet và mạng xã hội để tiếp cận các bà mẹ trẻ, những người có xu hướng sử dụng các nền tảng này.

V. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy kiến thức phòng bệnh viêm kết mạc mắt ở trẻ em còn thấp do nhiều nguyên nhân các yếu tố liên quan chủ yếu tập trung vào truyền thông số như phát thanh, báo chí, tờ rơi, Internet và mạng xã hội. Cần tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe để nâng cao kiến thức cho nhóm đối tượng này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Boyd K., Pagan-Duran B., Turbert D. Conjunctivitis: What Is Pink Eye? 2025. <https://www.aaopt.org/eye-health/diseases/pink-eye-conjunctivitis>.
 2. H.Hoa. Bùng phát bệnh đau mắt đỏ. 2023. <https://baocantho.com.vn/bung-phat-benh-dau-mat-do-a164553.html>.
 3. Almasaud J.S., Alnabri M.S., Mohamed A.A., Alhamazani M.A., Alzmmam M.F., *et al.* Knowledge and awareness of ocular allergy among Hail population. *International Journal of Medicine in Developing Countries*. 2020. 4(9), 1313-1319, <https://doi.org/10.24911/IJMDC.51-1579290309>.
 4. Bashir M., Alghamdi T.A., Alzahrani A.M., Alghamdi M.A.A., Aloleit S.K., *et al.* Evaluation of Allergic Conjunctivitis Prevalence and Attitude Toward Prevention and Control in Saudi Arabia. *Cureus*. 2024. 16(4), e57711, <https://doi.org/10.7759/cureus.57711>.
 5. Silva M., Bhailume P.V., Pargaonkar N., Silva M. Assessing knowledge, attitude, and practice regarding conjunctivitis among patients. *Journal of Clinical Ophthalmology and Research*. 2024. 12(2), 91-95, https://doi.org/10.4103/jcor.jcor_131_23.
 6. Sharma R., Gupta S. Parental knowledge and practices regarding childhood conjunctivitis in rural India. *Indian Journal of Community Medicine*. 2020. 45(2), 165-169.
 7. Kyei S., Tettey B., Asiedu K., Aduako A. Knowledge and awareness of ocular allergy among undergraduate students of public universities in Ghana. *BMC Ophthalmology*. 2016. 16, 190, <https://doi.org/10.1186/s12886-016-0366-2>.
-